

<p>+ Trong tự nhiên nhôm có ở đâu? + Nhôm có những tính chất gì?</p> <p>+ Nhôm có thể pha trộn với những kim loại nào để tạo ra hợp kim của nhôm? + Hãy nêu cách bảo quản đồ dùng bằng nhôm hoặc hợp kim của nhôm có trong gia đình em?</p>	<p>+ Nhôm được sản xuất từ quặng nhôm. + Nhôm có màu trắng bạc, có ánh kim, nhẹ hơn sắt và đồng; có thể kéo thành sợi, dát mỏng. Nhôm không bị gỉ, tuy nhiên một số a - xít có thể ăn mòn nhôm. Nhôm có tính dẫn điện, dẫn nhiệt.</p> <p>+ Nhôm có thể pha trộn với đồng, kẽm để tạo ra hợp kim của nhôm. - HS nêu theo hiểu biết về cách sử dụng đồ nhôm trong gia đình + Những đồ dùng bằng nhôm dùng xong phải rửa sạch, để nơi khô ráo, khi bung bê các đồ dùng bằng nhôm phải nhẹ nhàng vì chúng mềm và dễ bị cong, vênh, méo. + Lưu ý không nên đựng những thức ăn có vị chua lâu trong nồi nhôm vì nhôm dễ bị các a xít ăn mòn. Không nên dùng tay không để bung, bê, cầm khi dụng cụ đang nấu thức ăn. Vì nhôm dẫn nhiệt tốt, dễ bị bỏng.</p>
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(3 phút)</p>	
<p>- Cho HS đọc lại mục <i>Bạn cần biết</i> - Chuẩn bị tiết sau - Nhận xét giờ học, giao bài về nhà.</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(2 phút)</p>	
<p>- Tìm hiểu thêm vật dụng khác được làm từ nhôm..</p>	<p>- HS nghe và thực hiện</p>

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Khoa học

ĐÁ VÔI

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức: Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi .

2. Kỹ năng: Quan sát, nhận biết đá vôi .

3. Thái độ: Bảo vệ môi trường sống

* GDBVMT: Biết được cách sản xuất đá vôi thành vôi và việc bảo vệ môi trường trong quá trình sản xuất đó.

4. Năng lực: Nhận thức thế giới tự nhiên, tìm tòi, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức vào thực tiễn và ứng xử phù hợp với tự nhiên, con người.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, một số hình ảnh về các ứng dụng của đá vôi, vài mẫu đá vôi.

- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Sử dụng phương pháp : BTNB trong HĐ1: Tìm hiểu các tính chất của đá vôi

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.

- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não,...

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS hát - Hãy nêu tính chất của nhôm và hợp kim của nhôm? - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS hát - HS nêu - HS ghi vở
2. Hoạt động thực hành:(25 phút)	
* <i>Mục tiêu:</i> Nêu được một số tính chất của đá vôi và công dụng của đá vôi .	
* <i>Cách tiến hành:</i>	
* Hoạt động 1: Tính chất của đá vôi. * <i>Tiến trình đề xuất</i> a. <i>Đưa ra tình huống xuất phát và nêu vấn đề</i> - Yêu cầu HS quan sát hình minh họa trang 54 SGK, kể tên các vùng núi đá vôi đó - Em còn biết ở vùng nào nước ta có nhiều đá vôi và núi đá vôi? *GV Theo em đá vôi có tính chất gì? b. <i>Làm bộc lộ biểu tượng ban đầu của HS</i> - GV yêu cầu HS ghi lại những hiểu biết ban đầu của mình về tính chất của đá vôi vào vở Ghi chép khoa học. - Yêu cầu HS nêu kết quả	- 3 HS nối tiếp nhau nêu - Động Hương Tích ở Hà Nội. Vịnh Hạ Long ở Quảng Ninh... - HS làm việc cá nhân - Ví dụ:+ Đá vôi rất cứng + Đá vôi không cứng lắm + Đá vôi khi bỏ vào nước thì tan ra + Đá vôi được dùng để ăn trâu + Đá vôi được dùng để quét tường + Đá vôi có màu trắng
c. <i>Đề xuất câu hỏi(dự đoán/ giả thiết)</i>	

và phương án tìm tòi.

- GV hướng dẫn HS so sánh sự giống nhau và khác nhau của các ý kiến ban đầu

- Tổ chức cho HS đề xuất các câu hỏi liên quan đến nội dung kiến thức tìm hiểu về tính chất của đá vôi.

- GV tổng hợp, chỉnh sửa và nhóm các câu hỏi phù hợp với nội dung tìm hiểu về tính chất của đá vôi và ghi lên bảng.

- Đá vôi cứng hơn hay mềm hơn đá cuội?

- Dưới tác dụng của a xít, chất lỏng, đá vôi có phản ứng gì?

- GV tổ chức cho HS thảo luận, đề xuất phương án tìm tòi để trả lời các câu hỏi trên.

d. Thực hiện phương án tìm tòi:

- GV yêu cầu HS viết câu hỏi dự đoán vào vở Ghi chép khoa học trước khi làm thí nghiệm nghiên cứu.

- GV gợi ý để các em làm thí nghiệm:

+ Đề trả lời câu hỏi 1. HS lấy đá vôi cọ sát lên hòn đá cuội rồi lấy đá cuội cọ sát lên hòn đá vôi. Quan sát chỗ cọ sát và nhận xét, kết luận.

+ Đề trả lời câu hỏi 2 HS làm thí nghiệm.

*Thí nghiệm 1: Sử dụng 2 cốc nhựa đựng nước lọc, bỏ vào cốc thứ nhất 1 hòn đá cuội nhỏ, bỏ vào cốc thứ hai 1 hòn đá vôi nhỏ. HS quan sát hiện tượng xảy ra.

*Thí nghiệm 2: Nhỏ giấm vào hòn đá vôi và hòn đá cuội. Quan sát hiện tượng xảy ra.

e. Kết luận kiến thức:

- GV yêu cầu HS ghi thông tin vào bảng trong vở sau khi làm thí nghiệm.

- Tổ chức cho các nhóm báo cáo kết quả

- GV hướng dẫn HS so sánh lại với các suy nghĩ ban đầu của mình ở bước 2 để

- HS so sánh

- HS đề xuất câu hỏi

- HS thảo luận

- HS viết câu hỏi dự đoán vào vở

Câu hỏi	Dự đoán	Cách tiến hành	Kết luận

- HS thực hành

- Khi cọ sát 1 hòn đá cuội vào một hòn đá vôi thì có hiện tượng: Chỗ cọ sát ở hòn đá vôi bị mài mòn, chỗ cọ sát ở hòn đá cuội có màu trắng, đó là vụn của đá vôi.

*Kết luận: Đá vôi mềm hơn đá cuội

- HS thực hành theo yêu cầu

+ Hiện tượng: đá cuội không tác dụng (không có sự biến đổi) khi gặp nước hoặc giấm chua (có a xít) nhưng đá vôi khi được bỏ vào thùng nước sẽ sôi lên, nhả ra và bốc khói; khi gặp a xít sẽ sủi bọt và có khói bay lên.

- HS ghi thông tin vào bảng trong vở Ghi chép khoa học.

- HS các nhóm báo cáo kết quả:

+ Đá vôi không cứng lắm, dễ bị vỡ vụn, dễ bị mòn, sủi bọt khi gặp giấm, nhả ra và sôi lên khi gặp nước.

khắc sâu kiến thức và đối chiếu với mục Bạn cần biết ở SGK *Hoạt động 2: Ích lợi của đá vôi - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi - Đá vôi được dùng để làm gì? - Muốn biết một hòn đá có phải là đá vôi hay không, ta làm thế nào?	- HS thảo luận theo cặp - Đá vôi dùng để nung vôi, lát đường, xây nhà, sản xuất xi măng, làm phấn viết, tạc tượng, tạc đồ lưu niệm. - Ta có thể cọ sát nó vào một hòn đá khác hoặc nhỏ lên đó vài giọt giấm hoặc a xit loãng.
3. Hoạt động ứng dụng: (3 phút)	
- Đá vôi có vai trò quan trọng như thế nào đối với đời sống của nhân dân ta ?	- HS nêu
4. Hoạt động sáng tạo: (2 phút)	
- Tìm hiểu thêm các đồ vật được làm từ đá vôi.	- HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

Kĩ thuật**CẮT , KHÂU, THÊU SẢN PHẨM TỰ CHỌN (tt)****I. MỤC TIÊU**

- Kiến thức:** HS làm được một sản phẩm khâu thêu .
- Kĩ năng:** Rèn kĩ năng cắt, khâu, thêu
- Thái độ:** Giáo dục học sinh yêu thích môn học.
- Năng lực:** **Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực thẩm mỹ, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác**

II. CHUẨN BỊ**1. Đồ dùng**

- Giáo viên:
 - + Một số sản phẩm khâu thêu đã học
 - + Tranh ảnh của các bài đã học
- HS: SGK, bộ đồ dùng

2. Phương pháp và kĩ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. HĐ khởi động: (5 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Hát - Kiểm tra đồ dùng học tập phục vụ tiết học. - Giới thiệu bài mới - ghi đầu bài lên bảng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh hát. - Học sinh báo cáo - Học sinh quan sát
<p>2. HĐ thực hành: (20 phút) *Mục tiêu: Biết chọn một sản phẩm khâu thêu mình ưa thích. *Cách tiến hành:</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - HS tiếp tục thực hành và làm sản phẩm tự chọn. - GV theo dõi tiếp các nhóm và gợi ý các nhóm đánh giá chéo sản phẩm với nhau. - Giáo viên nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của các nhóm. <p>Lưu ý: <i>Quan sát, theo dõi và giúp đỡ các đối tượng MI để hoàn thành sản phẩm</i></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thực hiện. - Lắng nghe, thực hiện. - Lắng nghe, ghi nhớ.
<p>3. HĐ ứng dụng: (9 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Trưng bày và đánh giá sản phẩm. - Cho học sinh đánh giá sản phẩm. - Giáo viên kết luận chung. Tuyên dương nhóm và cá nhân làm tốt, có sáng tạo. - Giáo dục học sinh biết cách sử dụng tiết kiệm năng lượng. - Nhắc lại nội dung tiết học. - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dẫn học sinh về nhà chuẩn bị bài sau: “ Tiếp tục thực hành cắt, khâu, thêu tự chọn” 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trưng bày sản phẩm trên lớp. - Học sinh thực hiện. - Lắng nghe. - Lắng nghe, ghi nhớ. - Lắng nghe. - Lắng nghe. - Lắng nghe và thực hiện.
<p>4. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Lựa chọn 1 sản phẩm thêu tự chọn mà em thích sau đó sáng tạo các kiểu thêu khác nhau để trang trí cho sinh động. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

Sinh hoạt lớp - Giáo dục ngoài giờ

NHẬN XÉT CÁC HOẠT ĐỘNG TUẦN 13

I. MỤC TIÊU:

- Giúp HS:
- Nhận biết được ưu nhược điểm của mình và của bạn trong tuần qua .
- Có ý thức khắc phục nhược điểm và phát huy những ưu điểm.
- Nắm được nhiệm vụ tuần 14

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được ưu – khuyết điểm của HS trong tuần
- HS: Chủ tịch Hội đồng tự quản và các Trưởng ban chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**Hoạt động 1: Khởi động**

- HS hát tập thể 1 bài.

Hoạt động 2: Sinh hoạt lớp

- 4 Trưởng ban lên nhận xét các thành viên trong tổ và xếp loại từng thành viên.
- Tổ viên các tổ đóng góp ý kiến.
- Chủ tịch HĐTQ lên nhận xét chung các ban.
- GV nhận xét, đánh giá, hướng dẫn HS cách sửa chữa khuyết điểm.

***. Ưu điểm:**

.....

***Nhược điểm:**

.....

Hoạt động 3: Kế hoạch tuần 14

- Ôn định nề nếp học tập và các hoạt động ngoài giờ
- Tiếp tục thi đua dạy tốt- học tốt
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Tham gia tích cực các phong trào do nhà trường, Đội tổ chức.

Hoạt động 4: Sinh hoạt theo chủ điểm

.....

.....

.....

.....

.....

SINH HOẠT**I. MỤC TIÊU: Giúp HS:**

- Nắm được ưu - khuyết điểm trong tuần.
- Phát huy ưu điểm, khắc phục nhược điểm.
- Biết được phương hướng tuần tới.
- GD HS có tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau.
- Biết được truyền thống nhà trường.
- Thực hiện an toàn giao thông khi đi ra đường.

II. CHUẨN BỊ:

- GV: Nắm được Ưu – khuyết điểm của HS trong tuần

- HS: Các mảng chuẩn bị nội dung.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH:

1. Lớp hát đồng ca

2. Lớp báo cáo hoạt động trong tuần:

- 3 dãy trưởng lên nhận xét hoạt động của dãy trong tuần qua. Tổ viên đóng góp ý kiến.

- Các Trưởng ban Học tập, Nề nếp, Sức khỏe – Vệ sinh, Văn nghệ - TDTT báo cáo về hoạt động của Ban.

- CTHĐTQ lên nhận xét chung, xếp loại thi đua các dãy. Đề nghị danh sách tuyên dương, phê bình thành viên của lớp.

- GV nhận xét chung:

+ Nề nếp:.....

.....

.....

+ Học tập:

.....

.....

- Tiếp tục thi đua: Học tập tốt, thực hiện tốt nề nếp, vâng lời thầy cô, nói lời hay làm việc tốt.

.....

.....

.....

4. Tuyên dương – Nhắc nhở:

- Tuyên dương:.....

- Phê bình :.....